**TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12**

**TỔ NGỮ VĂN NĂM HỌC 2017– 2018**

**KẾ HOẠCH ÔN TẬP THI THPT QUỐC GIA**

1. THỜI GIAN ÔN TẬP: Từ ngày 15/1/2018 đến 20/5/2018
2. SỐ TIẾT : 1 tiết/ tuần: 17 tuần (17 tiết)
3. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn tập theo cấu trúc đề thi thpt quốc gia:

***Phần đọc hiểu***: Cho văn bản và trả lời 4 câu hỏi (3 điểm)

***Phần làm văn***:

* Câu 1: Nghị luận xã hội: viết khoảng 200 chữ về một vấn đề trong phần đọc hiểu (2 điểm)
* Câu 2: Nghị luận văn học: Toàn bộ tác phẩm trong chương trình 11 và 12 (5 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **KIẾN THỨC** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** | **THỰC HIỆN** |
| 20 | *Đọc hiểu văn bản* | Củng cố kiến thức đọc hiểu về các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận:  **I. Các phương thức biểu đạt:**   1. Nghị luận 2. Tự sự 3. Biểu cảm 4. Miêu tả 5. Thuyết minh 6. Hành chính (điều hành)   **II. Các thao tác lập luận:**   1. Giải thích 2. Chứng minh 3. Bình luận 4. Phân tích 5. Bác bỏ 6. So sánh | 1. Củng cố kiến thức lí thuyết 2. Bài tập vận dụng |
| 21 | *Đọc hiểu văn bản* | Củng cố kiến thức về câu chủ đề, cách triển khai ý trong đoạn văn, các biện pháp tu từ, phong cách ngôn ngữ:   1. **Hướng dẫn tìm câu chủ đề, ý chính, đặt tiêu đề cho văn bản…** 2. **Các biện pháp tu từ** 3. ẩn dụ 4. so sánh 5. hoán dụ 6. nhân hóa 7. điệp từ/ điệp ngữ/ điệp cấu trúc 8. liệt kê   ….  **III. Phong cách ngôn ngữ**   1. Sinh hoạt 2. Hành chính 3. Nghệ thuật 4. Chính luận 5. Báo chí 6. Khoa học | 1. Củng cố lí thuyết 2. Bài tập vận dụng |
| 22 | *Cách viết đoạn văn nghị luận xã hội. (khoảng 200 chữ)* | 1. Củng cố kiến thức về đoạn văn 2. Vấn đề nghị luận xã hội:  * Hiện tượng đời sống * Tư tưởng đạo lí  1. Tập hợp một số đề nghị luận xã hội | 1. Củng cố lí thuyết 2. Bài tập vận dụng |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 23  24  25  26  27  28  29  30 | *1. Rèn kĩ năng làm văn nghị luận văn học (về tác phẩm văn xuôi)*  *2.Ôn tập kiến thức các truyện ngắn, kí, kịch.* | **I. Nghị luận về tác phẩm văn xuôi**  ***\*Các dạng đề:***  *1. Dạng 1 :  Nghị luận về một nhân vật, một hình tượng trong một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.*  I. Mở bài  - Giới thiệu vài nét lớn về tác giả, tác phẩm;  - Giới thiệu và nhận định chung về nhân vật, hình tượng cần phân tích (Không thể thiếu )  II. Thân bài  1. Khái quát về tác phẩm, đoạn trích : Giới thiệu hoàn cảnh ra đời tác phẩm, xuất xứ tác phẩm, tóm tắt cốt truyện, nêu vị trí đoạn trích (nếu có).  2. Làm rõ nhân vật, hình tượng theo yêu cầu của đề bài:  a. Nếu phân tích một nhân vật, hình tượng : lần lượt làm rõ các biểu hiện tính cách, phẩm chất nhân vật (chú ý các sự kiện chính, các biến cố, tâm trạng, thái độ nhân vật...), đặc điểm của hình tượng ( nêu từng đặc điểm, đưa dẫn chứng tiêu biểu, phân tích dẫn chứng làm rõ các đặc điểm đã nêu)   b. Nếu phân tích một nhóm nhân vật: lần lượt làm rõ đặc điểm chung và riêng của nhóm nhân vật hoặc phân tích từng nhân vật( nêu từng đặc điểm, đưa dẫn chứng tiêu biểu, phân tích dẫn chứng làm rõ các đặc điểm đã nêu).  3. Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật, hình tượng:  4. Giải quyết yêu cầu phụ (nếu có).  III. Kết bài  -Dùng từ chuyển đoạn thông báo sự kết thúc của việc trình bày vấn đề (tóm lại, nhìn chung…). Chú ý: Đề ra nghị luận vấn đề gì thì phải kết bài vấn đề đó.  - Đánh giá khái quát về những khía cạnh nổi bật nhất của nhân vật, hình tượng.  - Gợi liên tưởng rộng hơn, sâu sắc hơn (thường nêu ý nghĩa của hình tượng, nhân vật với đời sống, với văn học hay tác động đến tư tưởng, tình cảm của người đọc). Có thể nêu cảm nghĩ về tác giả, tác phẩm.  *2. Dạng 2: Nghị luận về nội dung hoặc giá trị nội dung tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.*  I. Mở bài  - Giới thiệu vài nét lớn về tác giả, tác phẩm;  - Giới thiệu luận đề cần giải quyết (cần bám sát đề bài để giới thiệu luận đề cho rõ ràng, chính xác. Luận đề cần dẫn lại nguyên văn yêu cầu của đề).  II. Thân bài  1. Khái quát về tác phẩm, đoạn trích : Giới thiệu hoàn cảnh ra đời tác phẩm, xuất xứ tác phẩm. tóm tắt cốt truyện, nêu vị trí đoạn trích (nếu có)  2. Làm rõ vấn đề theo yêu cầu của đề bài :  a. Nếu phân tích nội dung tác phẩm: lần lượt làm rõ nội dung cần phân tích (nêu từng nội dung, đưa dẫn chứng tiêu biểu, phân tích dẫn chứng làm rõ ý nghĩa của nội dung)  b. Nếu phân tích giá trị tác phẩm :   - Nếu phân tích *giá trị nhân đạo* của tác phẩm  + Giải thích khái niệm nhân đạo.  + Phân tích các biểu hiện của giá trị nhân đạo.  + Đánh giá về giá trị nhân đạo.  -Nếu phân tích *giá trị hiện thực* của tác phẩm  + Giải thích khái niệm hiện thực  + Phân tích các biểu hiện của giá trị hiện thực  + Đánh giá về giá trị hiện thực  (nêu từng luận điểm, đưa dẫn chứng tiêu biểu, phân tích dẫn chứng làm rõ luận điểm đã nêu).  3. Nhận xét về nghệ thuật thể hiện về nội dung hay giá trị tác phẩm.  4. Giải quyết yêu cầu phụ (nếu có).  III. Kết bài  - Đánh giá khái quát về những khía cạnh nổi bật nhất nội dung hay giá trị tác phẩm.  - Gợi liên tưởng rộng hơn, sâu sắc hơn (thường nêu ý nghĩa nội dung, giá trị nội dung với đời sống, với văn học hay tác động đến tư tưởng, tình cảm của người đọc). Có thể nêu cảm nghĩ về tác giả, tác phẩm.  *3. Dạng 3 :  Nghị luận về giá trị nghệ thuật trong tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.*   I. Mở bài  - Giới thiệu về tác giả, vị trí văn học của tác giả (có thể nêu phong cách).  - Giới thiệu về tác phẩm (đánh giá sơ lược về tác phẩm).  - Nêu nhiệm vụ nghị luận.  II. Thân bài  1. Khái quát về tác phẩm, đoạn trích : Giới thiệu hoàn cảnh ra đời tác phẩm, xuất xứ tác phẩm, tóm tắt cốt truyện, nêu vị trí đoạn trích (nếu có)  2. Làm rõ vấn đề theo yêu cầu của đề bài  \* Nếu đề nghị luận là tình huống truyện  a.Tình huống truyện: Tình huống truyện giữ vai trò là hạt nhân của cấu trúc thể loại. Nó là cái hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt, khiến tại đó cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất, ý đồ tư tưởng của tác giả cũng bộc lộ đậm nét nhất.  b. Phân tích các phương diện cụ thể của tình huống và ý nghĩa của tình huống đó.  + Tình huống 1....ý nghĩa và tác dụng đối với tác phẩm.  + Tình huống 2...ý nghĩa và tác dụng đối với tác phẩm.  (lần lượt làm rõ đặc điểm của từng tình huống bằng cách nêu từng tình huống, đưa dẫn chứng tiêu biểu, phân tích dẫn chứng làm rõ các tình huống đã nêu).  ......  Bình luận về giá trị của tình huống.   1. Kết bài | 1. Củng cố lí thuyết 2. Ôn tâp kiến thức về các tác phẩm văn xuôi lớp 11, 12   2.1. Vợ chồng A Phủ  - Tô Hoài  2.2. Vợ nhặt – Kim Lân  2.3. Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành  2.4. Chiếc thuyền ngoài xa - Nguyễn Minh Châu.  2.5. Ai đã đặt tên cho dòng sông? –Hoàng Phủ Ngọc Tường.  2.6. Người lái đò sông Đà – Nguyễn Tuân.  2.7. Hồn Trương Ba, da hàng thịt - Lưu Quang Vũ.  2.8. Hai đứa trẻ - Thạch Lam.  2.9. Chữ người tử tù – Nguyễn Tuân.  2.10. Hạnh phúc một tang gia –Vũ Trọng Phụng.  2.11. Vình biệt Cửu Trùng Đài – Nguyễn Huy Tưởng |
|  | Dạng đề so sánh | ***Dạng đề so sánh (2 đoạn thơ hoặc 2 đoạn văn xuôi ở hai tác phẩm khác nhau)***  **I. MỞ BÀI**  - Dẫn dắt (mở bài trực tiếp không cần bước này) - Giới thiệu khái quát về 02 tác giả, 2 tác phẩm, 2 đoạn trích và các đối tượng so sánh.  **II.THÂNBÀI**  1. Làm rõ đối tượng thứ nhất (bước này vận dụng kết hợp nhiều thao tác lập luận nhưng chủ yếu là thao tác lập luận phân tích)  a. Nếu là thơ: nghị luận về đoạn thơ thứ nhất ( tập trung nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung)  b. Nếu là văn xuôi: nghị luận về đoạn trích văn xuôi thứ nhất ( tập trung nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung)  2. Làm rõ đối tượng thứ 2 (bước này vận kết hợp nhiều thao tác lập luận nhưng chủ yếu là thao tác lập luận phân tích)  a. Nếu là thơ: nghị luận về đoạn thơ thứ hai (tập trung nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung)  b. Nếu là văn xuôi: nghị luận về đoạn trích văn xuôi thứ hai (tập trung nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung).  3. So sánh: nét tương đồng và khác biệt giữa hai đoạn thơ hoặc hai đoạn văn xuôi trên cả hai bình diện nội dung và hình thức nghệ thuật (bước này vận dụng kết hợp nhiều thao tác lập luận nhưng chủ yếu là thao tác lập luận phân tích và thao tác lập luận so sánh).   4. Lý giải sự khác biệt: thực hiện thao tác này cần dựa vào các bình diện: bối cảnh xã hội, văn hóa mà từng đối tượng tồn tại; phong cách nhà văn; đặc trưng thi pháp của thời kì văn học…( bước này vận nhiều thao tác lập luận nhưng chủ yếu là thao tác lập luận phân tích).  III. Kết bài  - Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu   - Có thể nêu những cảm nghĩ của bản thân. | * Cung cấp kiến thức * Lập dàn ý một số đề   + Vợ chồng A Phủ - Vợ nhặt.  + Tây Tiến – Việt Bắc |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 31  32  33  34  35  36  37 | *1. Rèn luyện kĩ năng làm văn nghị luận văn học. (về thơ)*  *2.Ôn tập kiến thức về tác phẩm thơ* | **II. Cách làm bài nghị luận về tác phẩm thơ, đoạn thơ.**  **\* *Các dạng đề***  1. Phân tích toàn bộ bài thơ. 2. Phân tích một đoạn thơ. 3. Phân tích một khía cạnh trong đoạn thơ, bài thơ. 4. Phân tích một hình ảnh, chi tiết trong bài thơ. 5. So sánh giữa hai bài thơ, hai đoạn thơ.  \* Dàn ý chung:  I. Mở bài  - Dẫn dắt vấn đề  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  II. Thân bài  1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm:  - Khái quát về phong cách tác giả, hoàn cảnh sáng tác, nội dung chính, … của bài thơ  - Nêu vị trí đoạn thơ, thể thơ, chú ý  âm điệu, giọng điệu…  2. Triển khai các luận điểm trên phương diện nội dung và nghệ thuật.  - Có thể bổ ngang : phân tích từng khổ, từng dòng…  - Có thể bổ dọc bài thơ : Phân tích theo hình tượng, theo nội dung xuyên suốt bài thơ. Đưa các nội dung chính của bài thơ, đoạn thơ thành các luận điểm lớn, nếu đề yêu cầu cảm nhận đoạn thơ, câu thơ, thì chia nhỏ các nội dung có trong đoạn, trong câu, biến chúng thành các luận điểm lớn để đi sâu cảm nhận.  \* Chú ý những hình ảnh biểu tượng, những lối nói ví von so sánh, những biện pháp nghệ thuật tiêu biểu. Cần bám sát từ ngữ, âm thanh, vần, nhịp điệu, cấu tứ,… của bài thơ để phân tích .Khi phân tích thì thao tác giảng giải, cắt nghĩa là quan trọng nhất, nhằm giúp cho người đọc hiểu được ý nghĩa của các hình ảnh biểu tượng, ý nghĩa của từ ngữ, câu thơ, đoạn thơ.  \* Trong quá trình phân tích, luôn luôn hướng đến sự tổng hợp, khái quát ở từng cấp độ sao cho thích hợp để rồi tiến tới những khái quát lớn của toàn bài. Phân tích phải đi kèm với đánh giá và bình luận, tránh diễn nôm bài thơ. Mỗi đoạn văn nên viết theo cách diễn dịch hoặc quy nạp, nhớ trình bày rõ câu chốt, câu diễn giải, câu dẫn chứng, câu khái quát nội dung đoạn, câu chuyển đoạn linh hoạt.  3. Đánh giá vấn đề  III. Kết bài  - Khái quát luận đề  - Nêu cảm nghĩ, nhận xét về vấn đề, đóng góp của thi phẩm , tác giả đối với giai đoạn văn học và nền văn học.  - Gợi mở, liên tưởng … cho người đọc. | 1. Ôn tập các tác phẩm thơ trong chương trình ngữ văn 12 kì I và Ngữ văn 11.   * 1. Tây Tiến – Quang Dũng   2. Việt Bắc – Tố Hữu   3. Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm   4. Sóng – Xuân Quỳnh   5. Tự tình – Hồ Xuân Hương   6. Câu cá mùa thu – Nguyễn Khuyến   7. Thương vợ-Trần Tế Xương   8. Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc – Nguyễn Đình Chiểu   9. Hầu trời – Tản Đà   10. Lưu biệt khi xuất dương – Phan Bội Châu   11. Vội vàng – Xuân Diệu   12. Tràng giang – Huy Cận   13. Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử   14. Từ ấy – Tố Hữu   15. Chiều tối – Hồ Chí Minh  1. Củng cố lí thuyết |

Đà Nẵng, tháng 2/ 2018 Nhóm Ngữ văn 12